

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Minh;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 705/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2023 và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị D xây dựng hạnh phúc với anh Phạm Văn C do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng

với mẹ anh C tại Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận. Trong quá trình chung sống đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, anh C khó khăn trong việc sinh con, vợ chồng chữa nhiều nơi nhưng không có kết quả, do vậy cuộc sống vợ chồng không có tương lai, không có gì ràng buộc nhau. Chị xin phép gia đình anh C về nhà bố mẹ để ở thôn T, xã B, huyện A ở từ tháng 10 năm 2021 và sống ly thân với anh C từ đó đến nay, hai bên không quan tâm và liên lạc với nhau. Chị D xét thấy không còn tình cảm với anh C chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Phạm Văn C. Về con chung: Chị và anh C không có con chung. Về tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn C đã được tòa án triệu tập nhưng không đến tòa án để giải quyết việc Chị D xin ly hôn anh. Anh C có đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D lấy nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, Hải Phòng. Vợ chồng anh chung sống tại thôn An Luận, xã An Tiến, huyện An Lão, Hải Phòng. Trong quá trình chung sống do vợ chồng anh khó khăn trong việc sinh con, mặc dù đã chữa nhiều năm nhưng không có kết quả. Đến năm 2021, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự thống nhất trong công việc, trong cuộc sống không có gì ràng buộc nhau. Anh đi làm xa khi đi khi về, Chị D xin phép về nhà bố mẹ để ở thôn T, xã B, huyện A, Hải Phòng ở hẳn, tình cảm vợ chồng xa cách và sống ly thân nhau từ cuối năm 2021. Chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn. Anh và Chị D không có con chung, không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đi làm xa không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn của vợ chồng, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Phạm Văn C không đến Tòa án để giải quyết việc Chị D ly hôn anh nhưng anh C có đơn trình bày gửi Tòa án, anh đồng ý ly hôn Chị D và anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Phạm

Văn C. Về con chung và tài sản chung: Chị D và anh C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Phạm Văn C. Anh Phạm Văn C có nơi cư trú tại Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Phạm Văn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C xây dựng hạnh phúc với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau do khó khăn trong việc sinh con mặc dù đã chữa nhiều năm nhưng không có kết quả. Đến năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không có gì ràng buộc nhau. Chị D về nhà bố mẹ đẻ từ cuối năm 2021, sống ly thân với anh C từ đó đến nay, hai bên không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa Chị D và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin ly hôn anh C là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005701 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã An Tiến;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

